

Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thào Thị L** (tên gọi khác Thào Thị L1), sinh năm 1990

Bị đơn: Anh **Mùa A N**, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Bản H, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Thào Thị L (Thào Thị L1) và anh Mùa A N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thào Thị L (Thào Thị L1) và anh Mùa A N thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung:

Chị L và anh N có bốn con chung là cháu Mùa Thị L sinh ngày 12/3/2005; Mùa Thị S, sinh ngày 08/5/2011; Mùa Thị C, sinh ngày 02/5/2013 và Mùa A K, sinh ngày 03/12/2014. Anh Mùa A N trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả bốn con chung cho đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh N.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu .Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3 Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: chị L và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Thảo Thị L và anh Mùa A N.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện N;
- VKSND huyện N;
- UBND xã V (Nơi chị L, anh N ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Huân